

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 17/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Ánh Minh.

Ông Đoàn Văn Lắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Dương Hoàng M, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê (không ổn định); trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hoàng C, sinh năm 1969 (sống) và bà Đinh Thị T, sinh năm 1974 (sống); có vợ là Mai Thị Thúy V và 01 con (sinh năm 2014); tiền án: ngày 26/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 14/2014/HSST; tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/12/2012 bị Ủy ban nhân dân thành phố B xử phạt hành chính 7.500.000 đồng về hành vi “Đua xe trái phép” (đã nộp phạt xong) và lần xử phạt vi phạm hành chính này đã được xóa, ngày 17/10/2017 bị Công an huyện M xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trước ngày phạm tội; bị

cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12 ngày 05/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc (có mặt).

2. Châu Hoàng T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số X, khu phố Y, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê (không ổn định); trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn H (sống) và bà Hồ Huyền L, sinh năm 1970 (chết); chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 15/9/2017 bị Công an thị trấn M, huyện M1 xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số 13/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt); nhân thân: ngày 17/10/2017 bị Công an huyện M xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trước ngày phạm tội; bị bắt tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 05 ngày 05/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc (có mặt).

- Bị hại: Lê Thị Thúy A, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đinh Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Mai Thị Thúy V, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

3. Lê Minh H, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp C, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/10/2017 chị Lê Thị Thúy A đậu xe mô tô biển số 71H4-xxxx trước cửa tiệm áo cưới “L” của chị Lương Thị Trúc L thuộc ấp H, xã H1, huyện M rồi vào trong thuê đồ. Trên бага xe có một túi xách màu nâu, bên trong có 3.900.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, một vòng đeo tay của em bé màu vàng bị gãy làm 03 đoạn, 01 giấy chứng minh nhân dân, một thẻ ATM của ngân hàng BIDV và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Lê Thị Thúy A. Khoảng 30 phút sau, Dương Hoàng M điều khiển xe mô tô biển số 71B1-xxx.xx (của Lê Minh H cho Nguyễn Minh T mượn trước đó 02 ngày), chở sau Châu Hoàng T lưu thông trên quốc lộ 60 hướng từ thị trấn M về nhà M ở ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre. Khi đi ngang, T thấy túi xách của chị A nên nảy sinh ý định chiếm đoạt; T kêu M quay xe lại để lấy túi xách, M đồng ý. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, M điều khiển xe cặp sát xe của chị A để T ngồi sau lấy túi xách chạy về nhà M. Khi về tới nhà M lấy tiền và 03 đoạn kim loại màu vàng cất giữ, còn một tờ tiền 02 USD và các giấy tờ khác của chị A thì M để trong túi xách và cất tại giường ngủ của mình.

Toàn bộ hành vi của Dương Hoàng M và Châu Hoàng T đã được camera an ninh tại tiệm áo cưới L ghi lại, qua xem đoạn video ông Lê Văn K là cha của chị Lê Thị Thúy A nhận ra Dương Hoàng M là người điều khiển xe nên đến nhà tìm M. Dương Hoàng M thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đồng thời trả lại 2.500.000 đồng, 03 đoạn kim loại màu vàng và chỉ nơi để túi xách, các giấy tờ để vợ là Mai Thị Thúy V trả lại cho chị A; trong đó có: một thẻ ATM của ngân hàng BIDV, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Lê Thị Thúy A.

Vật chứng thu giữ:

Tiền Việt Nam: 3.400.000 đồng, một tờ tiền mệnh giá 02 USD, một túi xách bằng da màu nâu có dòng chữ “HANAMA”, một vòng kim loại đeo tay màu vàng (bị gãy làm 03 đoạn), một giấy chứng minh nhân dân, một thẻ ATM của ngân hàng BIDV và một giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Lê Thị Thúy A do Lê Thị Thúy A giao nộp.

Một xe mô tô biển số 71B3-xxx.xx, số khung: H024xxxxxxxx, số máy P50Fxxxxxxxx và giấy đăng ký xe số 0xxxxx do Nguyễn Minh T giao nộp.

Một quần dài bằng thun, màu xanh đen, có sọc trắng hai bên; một áo sơ mi dài tay, sọc caro xanh, trắng do Dương Hoàng M giao nộp.

Một quần Jean, loại quần dài, màu xanh; một áo thun ngắn tay có màu xanh, đỏ, xám do Châu Hoàng T giao nộp.

Hai đoạn video được lưu trong một USB do Lương Thị Trúc L giao nộp.

01 roi điện màu đen, hiệu “928 TYPE”, dài 17cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu trắng dài 66cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, khi thu ngắn nhất dài 24cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu trắng dài 65cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, khi thu ngắn nhất dài 24cm; 01 túi đeo bằng da màu nâu trên túi có chữ “Gucci” bên trong có: 01 bóp da màu đen hiệu Tisdeny, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Hoàng M, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Hoàng C; 01 giấy bảo hiểm xe biển số 71B1-xxx.xx; 01 đầu khò dài 18cm, cán màu xanh dài 10cm; 01 kéo bấm chỉ màu đen; 01 kéo màu trắng; 05 ống quét ga; 01 điện thoại di động hiệu Wiko; 01 điện thoại di động hiệu Mobitas màu đen (bị hỏng), 01 dây sạc điện thoại hiệu itel, 01 cốc sạc cùng dây sạc điện thoại màu trắng, 01 sạc điện thoại hiệu Samsung màu đen do Châu Hoàng T giao nộp.

Theo hồ sơ định giá tài sản số 61/HĐĐG ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 túi xách màu nâu, trên túi có dòng chữ HANAMA giá 130.000 đồng; 01 tờ tiền Mỹ, mệnh giá 02 USD, giá 44.946 đồng. Riêng chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng chị Lê Thị Thúy A mua ở tiệm tạp hóa để cho con chị đeo, giá không tới 100.000 đồng. Hiện chiếc vòng con chị đã làm gãy thành ba đoạn, không còn giá trị nên không yêu cầu định giá.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT-KT ngày 15/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố các bị cáo Dương Hoàng M và Châu Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/10/2017 tại tiệm áo cưới “L” của chị Lương Thị Trúc L ở ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Bến Tre; các bị cáo Dương Hoàng M và Châu Hoàng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi xách trị giá 130.000 đồng, tiền Việt Nam: 3.900.000 đồng, 01 tờ tiền Mỹ mệnh giá 02 USD giá 44.946 đồng và một số giấy tờ tùy thân khác của chị Lê Thị Thúy A. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.074.946 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo M và T.

Quá trình điều tra, bị cáo M và T đều có thái độ thành khẩn khai báo, tài sản bị trộm cắp có giá trị 4.074.946 đồng nên gây thiệt hại không lớn. Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Lê Thị Thúy A, sau khi nhận lại đủ tài sản bị hại không yêu cầu bồi thường các khoản nào khác. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo M có con nhỏ và vợ đang mang thai. Bị cáo M có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là “tái phạm”; bị cáo T có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Dương Hoàng M và Châu Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, 53, 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 12 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 71B3-xxx.xx, số khung: H024XXXXXXXXX, số máy P50FXXXXXXXXX là của Lê Minh H cho Nguyễn Minh T mượn, việc các bị cáo dùng xe trên làm phương tiện phạm tội Lê Minh H, Nguyễn Minh T không biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ của Dương Hoàng M, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển số vật chứng trên đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an huyện Mỏ Cày Bắc để xử lý theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, các bị cáo Dương Hoàng M và Châu Hoàng T còn khai nhận khoảng giữa tháng 9 năm 2017 cả hai cùng thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mỏ Cày Nam. Vụ việc trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đang tiến hành điều tra xử lý theo thẩm quyền. Riêng bị cáo Châu Hoàng T khai còn cùng với đồng phạm khác thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Mỏ Cày Bắc, hiện vụ việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mỏ Cày Bắc tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận: các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Lê Thị Thúy A, sau khi nhận lại đủ tài sản bị hại không yêu cầu bồi thường các

khoản nào khác. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị T và chị Mai Thị Thúy V không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền mà họ đã hỗ trợ cho các bị cáo bồi thường cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc: trao trả cho bị hại chị Lê Thị Thúy A gồm: tiền Việt Nam là 3.400.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, 01 túi xách bằng da màu nâu có dòng chữ “HANAMA”, 01 vòng kim loại đeo tay màu vàng (bị gãy làm 03 đoạn), 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Lê Thị Thúy A. Trao trả cho anh Lê Minh H gồm: 01 xe mô tô biển số 71B3-xxx.xx, số khung: H024XXXXXXXX, số máy P50FXXXXXXXX và 01 giấy đăng ký xe số 0xxxxxx. Trao trả cho bị cáo M gồm: 01 túi đeo bằng da màu nâu trên túi có chữ “Gucci” bên trong có: 01 bóp da màu đen hiệu Tisdeny, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Hoàng M, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Hoàng C, 01 giấy bảo hiểm xe biển số 71B1-xxx.xx; một đầu khò dài 18cm, cán màu xanh dài 10cm; 01 kéo bấm chỉ màu đen; 01 kéo màu trắng; 05 ống quét ga. Trao trả cho bị cáo T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Wiko; 01 điện thoại di động hiệu Mobitas màu đen (bị hỏng), 01 dây sạc điện thoại hiệu itel, 01 cốc sạc cùng dây sạc điện thoại màu trắng, 01 sạc điện thoại hiệu Samsung màu đen. Do những tài sản này của bị cáo M và T không liên quan đến việc phạm tội.

- Riêng 01 roi điện màu đen, hiệu “928 TYPE”, dài 17cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu trắng dài 66cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, khi thu ngắn nhất dài 24cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu trắng dài 65cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, khi thu ngắn nhất dài 24cm là của Dương Hoàng M. Do hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển số vật chứng trên đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an huyện Mỏ Cày Bắc để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 02 đoạn Video được lưu trong 01 USB đây là vật chứng vụ án nên chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 quần dài bằng thun, màu xanh đen, có sọc trắng hai bên; 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro xanh, trắng là của Dương Hoàng M; 01 quần Jean, loại quần dài, màu xanh; 01 áo thun ngắn tay có màu xanh, đỏ, xám là của Châu Hoàng T. Do các bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đã không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Hoàng M, Châu Hoàng T khai nhận: các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng đã truy tố, thống nhất với kết quả định giá tài sản, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo M khai vợ bị cáo hiện đang mang thai và có con còn nhỏ, bị cáo không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại số tiền mà bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị T khai: bà là mẹ ruột của bị cáo M, sau khi biết sự việc bà có tự nguyện hỗ trợ thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền là 400.000 đồng do bị cáo M tác động nhờ bà bồi thường thay cho các bị cáo, nay bà không có yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền này cho bà.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị Thúy V khai: chị là vợ của bị cáo M, sau khi biết sự việc chị có tự nguyện hỗ trợ thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền là 500.000 đồng do bị cáo M tác động nhờ chị bồi thường thay cho các bị cáo, nay chị không có yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền này cho chị. Hiện tại chị đang mang thai và nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/10/2017 tại tiệm áo cưới “L” của chị Lương Thị Trúc L ở ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Bến Tre; các bị cáo Dương Hoàng M và Châu Hoàng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi xách trị giá 130.000 đồng, tiền Việt Nam: 3.900.000 đồng, 01 tờ tiền Mỹ mệnh giá 02 USD giá 44.946 đồng và một số giấy tờ tùy thân khác của chị Lê Thị Thúy A. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.074.946 đồng.

[3] Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thực hiện tội phạm đã hoàn thành về hành vi và đạt về hậu quả, đã chiếm đoạt được tài sản. Do đó hành vi của các bị cáo Dương Hoàng M và Châu Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ tài sản của công dân, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo âu trong nội bộ quần chúng nhân

dân. Hiện nay tình hình các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản trên địa bàn huyện M xảy ra với chiều hướng gia tăng và tính chất của tội phạm ngày càng phức tạp, tạo tâm lý bất bình đối với nhân dân địa phương và dư luận xã hội kịch liệt lên án. Muốn đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, duy trì nền an ninh trật tự ổn định tại địa phương cần đưa ra xét xử nhanh và có hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với loại tội phạm này. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thì có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, lẽ ra các bị cáo phải biết chí thú làm ăn, tích cực lao động tìm việc làm chân chính để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của bản thân và góp phần phát triển xã hội. Tuy nhiên, với bản chất bất chấp xem thường pháp luật và các nguyên tắc chuẩn mực của đời sống xã hội, với bản chất chạy lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lôi cuốn các bị cáo dẫn thân vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo Dương Hoàng M và Châu Hoàng T đã thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, chưa có sự phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi thực hiện tội phạm. Bị cáo T là người đề xuất rủ rê bị cáo M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hành, còn bị cáo M là người giúp sức. Do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình và áp dụng Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Trong khi nghị án để quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể: bị cáo M có 01 tiền án như sau: ngày 26/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 14/2014/HSST đến ngày 28/3/2017 chấp hành xong án phạt tù, được trả về địa phương sinh sống, do đó tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; đồng thời, vào ngày 13/12/2012 bị cáo M bị Ủy ban nhân dân thành phố B xử phạt hành chính 7.500.000 đồng về hành vi “Đua xe trái phép” (đã nộp phạt xong) và lần xử phạt vi phạm hành chính này đã được xóa, ngày 17/10/2017 bị Công an huyện M xử phạt 750.000 đồng về

hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trước ngày phạm tội. Đối với bị cáo T có 01 tiền sự, cụ thể: ngày 15/9/2017 bị Công an thị trấn M, huyện M1 xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số 13/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt); đồng thời, vào ngày 17/10/2017 bị cáo T bị Công an huyện M xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trước ngày phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản bị trộm cắp có giá trị 4.074.946 đồng nên gây thiệt hại không lớn, các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Lê Thị Thúy A, sau khi nhận lại đủ tài sản bị hại không yêu cầu bồi thường các khoản nào khác; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo M có con nhỏ và vợ đang mang thai. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: các bị cáo không chấp hành đúng pháp luật, không có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì sẽ gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm và áp dụng hình thức xử phạt tù có thời hạn cách ly sự hoạt động bình thường của các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới khẳng định được chế tài của pháp luật hình sự đối với tội phạm và giúp các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, biết tôn trọng pháp luật và các quy tắc chuẩn mực của đời sống xã hội đồng thời cũng tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự ghi nhận: các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Lê Thị Thúy A, sau khi nhận lại đủ tài sản bị hại không yêu cầu bồi thường các khoản nào khác. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị T và chị Mai Thị Thúy V không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền mà họ đã hỗ trợ cho các bị cáo bồi thường cho bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy:

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trao trả cho bị hại Lê Thị Thúy A gồm: tiền Việt Nam là 3.400.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, 01 túi xách bằng da màu nâu có dòng chữ “HANAMA”, 01 vòng kim loại đeo tay màu vàng (bị gãy làm 03 đoạn), 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Lê Thị Thúy A. Trao trả cho anh Lê Minh H gồm: 01 xe mô tô biển số 71B3-xxx.xx, số khung: H024XXXXXXXXX, số máy P50FXXXXXXXXX và 01 giấy đăng ký xe số 0xxxxxx. Trao trả cho bị cáo M gồm: 01 túi đeo bằng da màu nâu trên túi có chữ “Gucci” bên trong có: 01 bóp da màu đen hiệu Tisdeny, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Hoàng M, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Hoàng C, 01 giấy bảo hiểm xe biển số 71B1-xxx.xx; một đầu khò dài 18cm, cán màu xanh dài 10cm; 01 kéo bấm chỉ màu đen; 01 kéo màu trắng; 05 ống quẹt ga. Trao trả cho bị cáo Tâm gồm: 01 điện thoại di động hiệu Wiko; 01 điện thoại di động hiệu Mobitas màu đen (bị hỏng), 01 dây sạc điện thoại hiệu itel, 01 cốc sạc cùng dây sạc điện thoại màu trắng, 01 sạc điện thoại hiệu Samsung màu đen. Xét thấy, việc trao trả tài sản nêu trên là đúng quy định pháp luật do các tài sản nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của: bị hại Lê Thị Thúy A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Minh H, bị cáo Dương Hoàng M, bị cáo Châu Hoàng T và không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Riêng 01 roi điện màu đen, hiệu “928 TYPE”, dài 17cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu trắng dài 66cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, khi thu ngắn nhất dài 24cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu trắng dài 65cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, khi thu ngắn nhất dài 24cm là của bị cáo Dương Hoàng M. Do hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển số vật chứng trên đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an huyện Mỏ Cày Bắc để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

- Đối với 02 đoạn Video được lưu trong 01 USB đây là vật chứng vụ án nên chuyển lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Đối với 01 quần dài bằng thun, màu xanh đen, có sọc trắng hai bên; 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro xanh, trắng là của bị cáo Dương Hoàng M; 01 quần Jean, loại quần dài, màu xanh; 01 áo thun ngắn tay có màu xanh, đỏ, xám là của bị cáo Châu Hoàng T. Do các bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Xét thấy quan điểm giải quyết vụ án của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Dương Hoàng M và Châu Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, 53, 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo Dương Hoàng M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53, 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009): Xử phạt bị cáo Châu Hoàng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 05/10/2017).

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 589 Bộ luật dân sự ghi nhận: các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Lê Thị Thúy A, sau khi nhận lại đủ tài sản bị hại không yêu cầu bồi thường các khoản nào khác. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị T và chị Mai Thị Thúy V không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền mà họ đã hỗ trợ cho các bị cáo bồi thường cho bị hại.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với tiền Việt Nam là 3.400.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, 01 túi xách bằng da màu nâu có dòng chữ “HANAMA”, 01 vòng kim loại đeo tay màu vàng (bị gãy làm 03 đoạn), 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Lê Thị Thúy A thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Lê Thị Thúy A. 01 xe mô tô biển số 71B3-xxx.xx, số khung: H024XXXXXXXXX, số máy P50FXXXXXXXXX và 01 giấy đăng ký xe số 0xxxxx thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Minh H. 01 túi đeo bằng da màu nâu trên túi có chữ “Gucci” bên trong có: 01 bóp da màu đen hiệu Tisdeny, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Hoàng M, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Hoàng C, 01 giấy bảo hiểm xe biển số 71B1-xxx.xx; một đầu khò dài 18cm, cán màu xanh dài 10cm; 01 kéo bấm chỉ màu đen; 01 kéo màu trắng; 05 ống quét ga thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo M. 01 điện thoại di động hiệu Wiko; 01 điện thoại di động hiệu Mobitas màu đen (bị hỏng), 01 dây sạc

điện thoại hiệu itel, 01 cốc sạc cùng dây sạc điện thoại màu trắng, 01 sạc điện thoại hiệu Samsung màu đen thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo T. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Riêng 01 roi điện màu đen, hiệu “928 TYPE”, dài 17cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu trắng dài 66cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, khi thu ngắn nhất dài 24cm; 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu trắng dài 65cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, khi thu ngắn nhất dài 24cm là của bị cáo Dương Hoàng M. Do hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển số vật chứng trên đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an huyện Mỏ Cày Bắc để xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 02 đoạn Video được lưu trong 01 USB đây là vật chứng vụ án nên chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài bằng thun, màu xanh đen, có sọc trắng hai bên; 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro xanh, trắng là của bị cáo Dương Hoàng M; 01 quần Jean, loại quần dài, màu xanh; 01 áo thun ngắn tay có màu xanh, đỏ, xám là của bị cáo Châu Hoàng T, do các bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đã không còn giá trị sử dụng. Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2018).

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Dương Hoàng M, Châu Hoàng T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án phí sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Mỏ Cày Bắc;
- Cơ quan THAHS CA huyện Mỏ Cày Bắc;
- Nhà tạm giữ CA huyện Mỏ Cày Bắc;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đạt